

Bản án số: 109/2019/HS-PT

Ngày: 03-7-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- *Các Thẩm phán:* Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Lê Quân Vương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 96/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Trương Văn C. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2019/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

**Trương Văn C**, sinh năm 1987, tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm C, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 769/37 khu phố C, phường K, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Thổ; con ông Trương Văn C, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/7/2018, Trương Văn C là tài xế của Công ty TNHH MTV Vận tải L điều khiển xe ô tô đầu kéo 51C – 696.17 kéo theo rơ moóc biển số 51R – 097.54 chờ hàng từ cửa khẩu I, tỉnh Bình Phước về cảng M, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/7/2018, khi đến đoạn đường

O thuộc khu phố P, phường K, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Trương Văn C điều khiển xe đổ sát lề đường bên phải theo hướng R đi cầu vượt đường sắt, bánh xe gần nhất của rơ moóc biển số 51R – 097.54 cách lề 0,3m và 0,4m chiếm gần hết phần đường dành cho xe mô tô, không đặt biển cảnh báo trước và sau rơ moóc để cho người điều khiển phương tiện khác biết. Sau đó, Trương Văn C bước xuống xe để kiểm tra lốp xe phía sau rơ moóc và đi vệ sinh.

Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, ông Lê Hoài P điều khiển xe mô tô biển số 67K1 – 284.60 đi trên đường O theo hướng R đi cầu vượt đường sắt và chạm vào phía sau bên trái rơ moóc biển số 51R – 097.54 bị tai nạn. Sau khi xảy ra tai nạn, ông Lê Hoài P được đưa đi cấp cứu và chết tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương vào ngày 25/7/2018. Ông Lê Hoài P không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 574/GĐPY ngày 26/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết xây sát rách da, bầm tụ máu trên cơ thể nạn nhân; biến dạng đầu – mặt; vỡ nhãn cầu mắt phải; vỡ xương gò má phải, xương hàm trên, hàm dưới bên phải; vỡ xương sọ diện rộng; dập não, xuất huyết não.

2. Nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Hoài P là do: Đa chấn thương, chấn thương sọ não (vỡ xương sọ, dập não, xuất huyết não).

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 22 giờ 30 phút ngày 24/7/2018 tại đường Mỹ Phước - Tân Vạn, khu phố P, phường K, thị xã D, tỉnh Bình Dương thể hiện:

1. Hiện trạng của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, trải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách bồn hoa ở giữa chia hai chiều xe chạy riêng biệt. Phần đường bên phải theo hướng cầu vượt đường sắt về hướng quốc lộ 1K được chia làm 3 làn đường xe chạy, hai làn đường dành cho xe ô tô được phân chia bằng vạch sơn trắng đứt quãng có kích thước làn lượt là 4,1m, 3,6m, làn đường xe mô tô phân chia với làn đường xe ô tô bằng vạch sơn trắng liền có kích thước là 3,7m.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Xe ô tô đầu kéo 51C – 696.17, kéo rơ moóc 51R – 097.54; (2) xe mô tô biển số 67K1 – 284.60; (3a), (3b) vết cày xe mô tô biển số 67K1 – 284.60 cong (4a), (4b), (4c) điểm giao nhau giữa hai vết cày (3a).(3b); (5) vết máu nạn nhân; (6) cột đèn đường T12/38 trên dải phân cách.

3. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy cột đèn đường T12/38 trên dải phân cách (6) làm điểm mốc. Lấy mép lề đường bên phải theo hướng cầu vượt đường sắt đi quốc lộ 1K làm chuẩn để đo.

4. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 696.17, kéo theo rơ moóc biển số 51R – 097.54 sau tai nạn, đầu xe hướng về quốc lộ 1K, đuôi rơ moóc 51R – 097.54

hướng cầu vượt đường sắt, trục bánh thứ nhất ô tô đầu kéo cách mép đo chuẩn là 0,4m, trục bánh thứ 3 ô tô đầu kéo cách mép đo chuẩn 0,4m, trục bánh thứ 6 rơ moóc cách mép đo chuẩn 0,3m (tất cả các trục bánh đều bên phải).

(2) Xe mô tô biển số 67K1 – 284.60 sau tai nạn xe ngã về bên trái, đầu xe hướng chệch vào mép đo chuẩn, đuôi xe hướng chệch vào dải phân cách, trục bánh trước cách mép đo chuẩn 2,6m, trục bánh sau cách mép đo chuẩn 3,6m. Trục bánh trước xe 2 cách trục bánh trước bên trái thứ nhất xe ô tô 1 là 11,6m.

(3),(4) Ngoài ra xe mô tô 2 còn để lại hai vết cày cong đứt quãng trên mặt đường ký hiệu (3a), (3b). Vết cày đứt quãng (3a) đến điểm giao nhau giữa hai vết cày ký hiệu (4c) dài 12,5m, điểm giao vết cày (4c) đến điểm giao vết cày (4b) của vết cày (3a) dài 5,9m. Điểm giao vết cày (4b) đến điểm giao vết cày (4a) của vết cày (3a) dài 4,8m. Điểm giao vết cày (4a) đến gạt chân sau bên trái của vết cày (3a) dài 2,4m, đầu vết cày (3a) cách mép đo chuẩn là 4,4m. vết cày đứt quãng (3b) đến điểm giao nhau giữa hai vết cày ký hiệu (4c) của vết cày (3b) dài 9m. Điểm giao vết cày (4b) đến điểm giao vết cày (4a) của vết cày (3b) dài 4,8m, điểm giao vết cày (4a) đến chân chống giữa của vết cày (3b) dài 2,4m, đầu vết cày (3b) cách mép đo chuẩn là 5,8m, điểm giao nhau giữa hai vết cày (4c), (4b), (4a) lần lượt cách mép đo chuẩn là 4,8m, 4,2m, 3,7m.

(5) Vết máu nạn nhân để lại trên mặt đường, cách mép đo chuẩn 5,3m, cách trục bên trái thứ 3 xe ô tô là 3m.

(6) Cột đèn đường T 12/38 trên dải phân cách bồn hoa cách trục bánh sau bên phải rơ moóc thứ 6 xe ô tô là 11,7m.

Từ biên bản hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng nói trên là do Trương Văn C điều khiển xe ô tô đầu kéo 51C – 696.17, kéo theo rơ moóc biển số 51R – 097.54 đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy, không đặt biển báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết, bánh xe gần nhất cách lề đường, hè phố quá 0,25m, vi phạm điểm d khoản 3 Điều 18, khoản 1 Điều 19 Luật Giao thông đường bộ, lỗi chính dẫn đến tai nạn giao thông.

Ông Lê Hoài P điều khiển xe mô tô biển số 67K1 – 284.60 lưu thông không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát, phòng tránh xử lý kém, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định vi phạm khoản 23, khoản 9, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, lỗi phụ dẫn đến tai nạn giao thông.

Sau khi tai nạn xảy ra, tài xế Trương Văn C cùng đại diện Công ty TNHH MTV Vận tải L đã thỏa thuận bồi thường với gia đình bị hại xong. Đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại Lê Hoài P là ông Nguyễn Văn D chấp nhận khoản bồi thường là 126.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với xe ô tô đầu kéo 51C – 696.17, kéo theo rơ moóc biển số 51R – 097.54 có nguồn gốc là của Công ty TNHH MTV Vận tải L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH MTV Vận tải L.

Đối với xe mô tô biển số 67K1 – 284.60 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Kiều Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã trả lại chiếc xe trên cho bà Lê Thị Kiều Q.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2019/HS-ST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Văn C 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/4/2019, bị cáo Trương Văn C kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Trương Văn C đúng theo thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Văn C hoàn toàn nhận tội, xét thấy bị cáo Trương Văn C sau khi đỗ xe đã rời khỏi xe nhưng không thực hiện các biện pháp an toàn, không báo hiệu cho các phương tiện khác biết đã vi phạm quy định tại điểm d Điều 18 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự về giao thông đường bộ, an ninh, trật tự địa phương, dẫn đến bị hại tử vong. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 24/7/2018, trên đường O thuộc khu phố P, phường K, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Trương Văn C điều khiển xe đầu kéo 51C-696.17 kéo theo rơ moóc biển số 51R – 097.54 đỗ sát lề đường bên phải theo hướng R đi cầu vượt đường sắt, bánh xe gần nhất của rơ moóc cách lề 0,3m và 0,4m, chiếm gần hết làn đường dành cho xe mô tô, Trương Văn C rời xe khi chưa thực hiện các biện pháp an toàn, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Dẫn đến, ông Lê Hoài P điều khiển xe mô tô biển số 67K1-284.60 cùng hướng và va chạm

vào phía sau bên trái rơi moóc biển số 51R-097.54 gây tai nạn khiến ông Phong tử vong. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung là “*Làm chết người*” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm hại đến an toàn trật tự giao thông công cộng. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thiếu ý thức khi tham gia giao thông và gây ra cái chết thương tâm cho bị hại, đồng thời gây ra mất mát, đau thương, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại, lỗi chính thuộc về bị cáo. Tuy nhiên, bị hại Lê Hoài P tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, không làm chủ được tốc độ, thiếu chú ý quan sát cũng là một phần lỗi gây ra tai nạn. Trong thời gian qua, vấn đề về an toàn giao thông là vấn đề lo ngại và quan tâm của toàn xã hội. Trên địa bàn tỉnh Bình Dương, những tai nạn giao thông xảy ra do việc thiếu ý thức khi tham gia giao thông diễn ra ngày càng phức tạp, gây hoang mang cho người dân tham gia giao thông. Hành vi phạm tội của bị cáo đã để lại hậu quả nghiêm trọng, làm chết một người. Do đó, việc thiếu ý thức khi tham gia giao thông của bị cáo cần phải được xử phạt bằng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người sống có ý thức, có ích hơn cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả và gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội, có một phần lỗi của bị hại. Ngoài ra, bị cáo là người có nghề nghiệp ổn định, là lao động chính trong gia đình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo và quyết định mức hình phạt là 01 (một) năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Văn C phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn C; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 88/2019/HS-ST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trương Văn C 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Văn C phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- |                                 |   |
|---------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương;        | 1 |
| - TAND thị xã D;                | 2 |
| - VKSND thị xã D;               | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã D;       | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã D;             | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;   | 1 |
| - Bị cáo;                       | 1 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS.   | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Huỳnh Đức**